

Bản án số: 693/2025/HS-PT
Ngày: 12-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 565/2025/TLPT-HS, ngày 13/10/2025 đối với các bị cáo Lê Đức T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. LÊ ĐỨC T; sinh ngày 14/8/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: xe ôm công nghệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức C và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại

(Bị cáo T có mặt)

2. NGUYỄN VĂN T1; sinh ngày 16/12/1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Ngô Thị P; Có vợ là Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo T1 có mặt)

3. VÕ THANH Q; sinh ngày 28/02/1981 tại tỉnh V (trước đây là tỉnh T); hộ khẩu thường trú: Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Trác Diệp N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không, tiền sự: bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 0010700/QĐ-XPHC ngày 25/11/2024 của Công an phường M, Thành phố V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo Q có mặt)

4. CHÂU NGUYỄN P; sinh ngày 19/5/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Hiền K1 và bà Trần Thị H1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo P có mặt)

Người bào chữa:

1. Ông Bùi Quang C, luật sư của Văn phòng luật sư Quang C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Văn T1 và Võ Thanh Q. *(có mặt)*

2. Bà Nguyễn Thị M, luật sư của Công ty Luật TNHH MTV T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Châu Nguyễn P. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/01/2025, bị cáo Lê Đức T uống cà phê tại đầu hẻm 490 phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là hường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, bị cáo T gặp bị cáo Nguyễn Văn T1, bị cáo Võ Thanh Q và bị cáo Châu Nguyễn P cùng đến uống cà phê. Trong lúc trò chuyện, bị cáo T rủ cả nhóm gồm các bị cáo T1, Q và P cùng chơi bài Binh xập xám ăn thua bằng tiền, mỗi chi 5.000 đồng. Cả ba bị cáo đồng ý. Sau đó, cả nhóm quan sát thấy nhà số Y, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường

D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) đang khóa cửa, không có ai trông coi. Bị cáo T liền về nhà lấy bộ bài tây 52 lá đã có sẵn, quay lại địa điểm trên và cùng cả nhóm trái 1 tấm bìa giấy cứng trước cửa nhà số Y để làm chiếu bạc, bắt đầu đánh bài Binh xập xám. Vị trí ngồi của các đối tượng khi chơi như sau: bị cáo Lê Đức T ngồi bên phải bị cáo Nguyễn Văn T1, bên phải bị cáo T là bị cáo Võ Thanh Q, tiếp đến là bị cáo Châu Nguyên P và vòng lại là bị cáo Nguyễn Văn T. Mỗi người tham gia được chia bài 3 ván.

Cách chơi bài Binh xập xám như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia đều thành 04 (bốn) tụ, mỗi tụ 13 (mười ba) lá bài. Người chơi sẽ sắp xếp 13 (mười ba) lá bài của mình thành 03 (ba) chi: chi đầu gồm 03 (ba) lá, chi giữa và chi cuối mỗi chi gồm 05 (năm) lá. Các liên kết bài (chi) từ mạnh đến yếu được xếp hạng như sau: Thùng phá sảnh, Tứ quý, Cù lũ, Thùng, Sảnh, Xám cô, Thú, Đôi, Mậu thầu, Binh Lũng.

Cách thức tính thắng thua trong Binh xập xám: 04 (bốn) người chơi sẽ so bài với nhau. Nếu bài của người nào có liên kết mạnh hơn thì sẽ thắng người có liên kết yếu hơn, tính theo thứ tự từng chi đã xếp, tất cả đều ăn thua lẫn nhau trong 1 ván bài.

Khi bắt đầu đánh bạc, bị cáo T cắt 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) trong túi quần sau bên phải. Số tiền này được dùng để thanh toán thắng thua trực tiếp. Bị cáo T1 lấy 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) từ số tiền mang theo (2.000.000 đồng – hai triệu đồng) và cắt ở túi trước bên phải để chơi. Bị cáo T1 có ý định sẽ dùng nếu thua hết số tiền này. Bị cáo Q dùng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) từ túi áo trước bên trái để đánh bạc; thua 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi ngàn đồng); còn lại trong người và bị thu giữ số tiền: 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng). Bị cáo P lấy 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để vào túi quần phía trước bên trái, nếu thua hết thì bị cáo P sẽ tiếp tục lấy từ số tiền mang theo (6.050.000 đồng-sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) để chơi tiếp.

Cả nhóm đã chơi khoảng 12 (mười hai) ván bài. Kết quả cuối cùng là: bị cáo T1 thua 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), bị cáo T thua 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi ngàn đồng), bị cáo Q thua 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi ngàn đồng), và bị cáo P thắng được 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong quá trình chơi, bị cáo P có 04 (bốn) lần thắng bài Binh xập xám đặc biệt nên đã đóng góp 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng) (10.000 đồng/lần – mười ngàn đồng một lần) vào quỹ chung (do bị cáo T giữ) để mua nước uống. Đến 09 giờ 45 cùng ngày, khi đang chơi, các bị cáo T, Q, P và T1 bị Công an Phường D, Quận Đ kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc.

Bị cáo T thừa nhận mang theo số tiền 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) và bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá để đánh bạc cùng các bị cáo P, Q và T1. Trong lúc đánh bạc, bị cáo T thua số tiền 340.000 đồng (ba trăm

bốn mươi ngàn đồng), còn lại 4.240.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) thì bị Cơ quan Công an tạm giữ.

Bị cáo P thừa nhận mang theo số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) đã lấy 100.000 đồng để đánh bạc, nếu thua sẽ lấy hết số tiền trên để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, bị cáo P thắng số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi ngàn đồng); để riêng 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng) để mua nước cho mọi người và đưa cho T giữ. Tổng số tiền Công an thu giữ của bị cáo P sử dụng để đánh bạc là 6.710.000 đồng (sáu triệu bảy trăm mười ngàn đồng).

Bị cáo T1 thừa nhận mang theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); trong đó 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) là do Nguyễn Thị Hương H1 là nhân viên kế toán nơi bị cáo T1 làm đưa cho bị cáo T1 đi mua đồ cúng lễ ngày tết. Bị cáo T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) trong số 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mang theo để đánh bạc cùng các bị cáo Q, T và P. Trong quá trình chơi đánh bạc bị cáo T1 thua 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng). Tổng số tiền Công an thu giữ của bị cáo T1 là 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng), trong đó 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền của H1 gửi không liên quan đến tiền đánh bạc của bị cáo T1; 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền bị cáo T1 sử dụng để đánh bạc.

Bị cáo Q thừa nhận mang theo số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) để đánh bạc với các bị cáo T1, T và P. Quá trình chơi bị cáo Q thua 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số tiền Công an thu giữ của bị cáo Q sử dụng để đánh bạc là 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền thực tế được sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.470.000 đồng (mười một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Công an kiểm tra đã tạm giữ của các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Văn T1, Võ Thanh Q, Châu Nguyên P, tổng số tiền 12.970.000 đồng (mười hai triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

Tạm giữ của bị cáo Lê Đức T:

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 02 (hai) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá.

- 01 (một) bìa giấy màu xanh, lá bài và dụng cụ bị cáo T sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền 4.240.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng), thu tại túi quần phía sau bên phải của bị cáo T, là số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc.

- Số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N, màu đen, IMEI xxxxxxxxxxxx, là điện thoại cá nhân, đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng), thu tại túi áo phía trước bên phải của bị cáo T1.

Tạm giữ của bị cáo Võ Thanh Q:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu I, IMEI: xxxxxxxxxxxx, là điện thoại cá nhân, đã qua sử dụng.

- Số tiền: 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), thu tại túi áo phía trước bên trái.

Tạm giữ của bị cáo Châu Nguyễn P

- Số tiền 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi ngàn đồng), thu tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo P, là số tiền bị cáo P đánh bạc thắng được.

- Số tiền 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), thu tại túi sau bên phải của bị cáo P, là số tiền bị cáo P mang theo, khi đánh bạc thua hết bị cáo P sẽ tiếp tục lấy tiền để tiếp tục đánh bạc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu R màu xanh, IMEI: xxxxxxxxxxxxxx, là điện thoại cá nhân, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen, IMEI: xxxxxxxxxxxxxx, là điện thoại cá nhân, đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 50, khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 50, khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh Q 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thanh Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 50, khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Châu Nguyên P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Châu Nguyên P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Châu Nguyên P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 50, khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/9/2025, các bị cáo kháng cáo Lê Đức T, Châu Nguyên P, Nguyễn Văn T1 và Võ Thanh Q nộp đơn kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo. Bị cáo Võ Thanh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 06/11/2025 các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Văn T1 và Võ Thanh Q đã nộp Biên lai thu tiền phạt bổ sung; ngày 07/11/2025 bị cáo Châu Nguyên P nộp Biên lai thu tiền phạt bổ sung.

Tại Phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày nội dung: các bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đều là lao động chính, nay các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa phát biểu ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung; tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét mức án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù

hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa:

Luật sư Bùi Quang C trình bày: Án sơ thẩm đã ghi nhận các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; nay các bị cáo T, T1, Q đều nộp tiền phạt bổ sung nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đánh bạc trong ngày cuối năm âm lịch chuẩn bị giao thừa với mục đích vui chơi là chính, số tiền đánh bạc không lớn. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội do nhận thức kém, các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung là có chuyển biến trong nhận thức; riêng bị cáo T1 đã 33 năm tham gia quân đội, vợ và mẹ đẻ thường xuyên ốm đau; bị cáo T có cha mẹ già; bị cáo Q có 02 con còn nhỏ; các bị cáo đều là lao động chính. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Thị M trình bày: Không tranh luận về tội danh đối với bị cáo P, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét số tiền bị cáo P dùng để đánh bạc; số tiền 6.050.000 đồng là tiền công P mới nhận được, không có ý thức mang số tiền này đi để đánh bạc, mà chỉ lấy 100.000 đồng trong số tiền công để đánh bạc, thắng được 660.000 đồng. Bản án sơ thẩm có mâu thuẫn khi xác định số tiền mục đích đánh bạc của Châu Nguyên P tại trang 3 và trang 8 của bản án. Ngoài tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo còn nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị hội đồng xem xét: bị cáo là người gốc Hoa, khả năng ngôn ngữ kém, bị cáo bị rủ rê mới tham gia đánh bạc, bị cáo lấy số tiền 100.000 đồng trong số tiền công để đánh bạc, bị cáo có nhân thân tốt là lao động chính trong gia đình đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt công bằng giữa các bị cáo trong vụ án và đảm bảo tính công bằng đối với các bị cáo đánh bạc bị xét xử trong các vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm.

Các bị cáo đều không bào chữa bổ sung, lời nói sau cùng đều xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 26/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bản sơ thẩm số 56/2025/HS-ST; đến ngày 04/9/2025 cả 04 bị cáo nộp đơn

kháng cáo về hình phạt; đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận vào khoảng 08 giờ 30 phút đến 09 giờ 45 phút ngày 28/01/2025 các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh xập xám ăn thua bằng tiền như bản án sơ thẩm đã ghi nhận. Lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại Phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Đức T mang theo số tiền 4.580.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 340.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Châu Nguyên P mang theo số tiền 6.050.000 đồng, nếu thua sẽ lấy toàn bộ trên để đánh bạc, P đã lấy ra số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 660.000 đồng và để riêng 40.000 đồng đưa cho T giữ để mua nước cho những người đánh bạc. Bị cáo Võ Thanh Q mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thua 260.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu và số tiền dùng để đánh bạc là 11.470.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để phân hóa vai trò và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo đã có đơn xin nộp tiền phạt bổ sung và đã nộp đầy đủ tại T1 hành án dân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo.

[3.1] Xem xét kháng cáo của các bị cáo: Khi các bị cáo đang ngồi uống cà phê thì Lê Đức T rủ cả nhóm đánh bạc bằng hình thức binh xập xám thì các bị cáo đồng ý; hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nhất thời, ngoài mục đích ăn thua bằng tiền, các bị cáo còn mục đích vui chơi ngày cuối năm; vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tính chất sát phạt không lớn; cả 04 bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cả 04 bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung mà bản án sơ thẩm đã tuyên nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người cao tuổi, có thời gian tham gia Q đội nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo T1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật huật hình sự.

[3.2] Các bị cáo Lê Đức T, Châu Nguyên P và Nguyễn Văn T1 có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là phù

hợp.

[3.3] Bị cáo Võ Thanh Q tuy có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 25/11/2024, đến ngày 28/01/2025 bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc là chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo; vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Do bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước. Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo T đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo BLTT/25E số 0008769 ngày 06/11/2025 được khấu trừ vào khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Nguyên P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Châu Nguyên P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước. Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo P đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo BLTT/25E số 0008902 ngày 07/11/2025 được khấu trừ vào khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước. Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo T1 đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo BLTT/25E số 0008768 ngày 06/11/2025 được khấu trừ vào khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Đức T, Châu Nguyên P và Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Căn cứ, khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh Q 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thanh Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước. Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Q đã nộp tại T1 hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo BLTT/25E số 0008767 ngày 06/11/2025 được khấu trừ vào khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Chủ tọa đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TPHCM (1)
- CQCSĐT –CA.TP.HCM; (1)
- VKSND KVA; (1)
- TAND KVA; (1)
- T1 hành án dân sự Tp.HCM (1)
- T1 hành án dân sự KVA; (1)
- PV06- CA. TP.HCM; (1)
- Các bị cáo; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền

